

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-8-2023

V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Hùng Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Luận

Ông Phạm Văn Khuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên -Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 85/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Vũ Bích N, sinh năm: 1996. Địa chỉ thường trú: Thôn 1, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Chỗ ở: Khu phố B, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Công H, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Bích N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Vũ Bích N và ông Trần Công H tự nguyện tìm hiểu, chung sống vợ chồng từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 93 ngày 27/9/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống,

vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, ông H không có công việc, không chịu khó làm ăn xây dựng kinh tế để chăm lo gia đình. Ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn về tình cảm, do ông H có tình cảm với người khác. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột kéo dài. Do đó vợ chồng không còn sự thương yêu, tin tưởng, quan tâm và chăm sóc cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên nhủ, nhưng không thể hàn gắn được. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay. Trong suốt thời gian dài sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, kinh tế hoàn toàn độc lập. Theo đơn khởi kiện cũng như quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài nên bà N yêu cầu được ly hôn với chồng bà là ông Trần Công H.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Công M, sinh ngày 05/11/2015 và cháu Trần Gia L, sinh ngày 01/01/2023. Khi ly hôn, bà Nguyễn Vũ Bích N có nguyện vọng và yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về phần cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn ông H và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, cụ thể: Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập đương sự làm việc, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo quy định nhưng bị đơn ông Trần Công H vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà N đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ nhận thấy bà Nguyễn Vũ Bích N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Công H. Căn cứ lời trình bày của bà Ngọc và kết quả xác minh tại địa phương (BL 18) có xác nhận của UBND xã Bình Sơn thì có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N; giao các

con chung cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng; về tài sản, nợ chung đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Vũ Bích N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Trần Công H có đăng ký thường trú, cư trú tại địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”. Căn cứ các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn ông Trần Công H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Trần Công H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Bích N và ông Trần Công H tự nguyện chung sống vợ chồng, đủ điều kiện về kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 93 ngày 27/9/2016. Do đó quan hệ vợ chồng xác lập giữa bà N và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Vũ Bích N, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà N, vợ chồng bà N và ông H sau khi kết hôn, chỉ chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020 đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xung đột kéo dài. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể dung hòa được nên bà N và ông H đã sống ly thân tháng 12/2022 cho đến nay. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đều biết, có khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn sự, chăm sóc cho nhau, kinh tế hoàn toàn độc lập. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích cho bà N các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân với bà N nên cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự (BL18) theo cung cấp thông tin có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn xác định: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà N ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà N đã thay đổi nơi sinh sống nên hai vợ chồng sống ly thân kéo dài. Điều này cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà N ông H đã đến mức trầm trọng, mục đích chung sống vợ chồng không đạt được, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về yêu cầu được ly hôn với ông Trần Công H.

[2.1] Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Công M, sinh ngày 05/11/2015 và cháu Trần Gia L, sinh ngày 01/01/2023. Khi vợ chồng ly hôn, bà N có nguyện vọng và yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến khi cháu trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân, 02 con chung do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã lấy lời khai của các con chung, theo đó xác định thời gian chung sống với bà N thì các con chung đều được quan tâm, chăm sóc phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và nguyện vọng cháu M mong muốn được sống với mẹ. Đối với cháu L, hiện đang còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi do đó cần sự chăm sóc của người mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông H không văn bản có ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà N, giao các con chung cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí sơ thẩm:* Bà Nguyễn Vũ Bích N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Bích N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Bích N được ly hôn với ông Trần Công H.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Vũ Bích N với ông Trần Công H chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con: Giao các con chung là Trần Công M, sinh ngày 05/11/2015 và

Trần Gia L, sinh ngày 01/01/2023 cho bà Nguyễn Vũ Bích N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống cùng với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Vũ Bích N phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016166, ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Hùng Dũng

